

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kết luận số 36-KL/TW, ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị về đảm bảo an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Chương trình hành động số 59-CTr/TU, ngày 18/12/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 36-KL/TW, ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị về đảm bảo an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, sự quản lý, điều hành của chính quyền từ huyện đến cơ sở; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong đảm bảo an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đảm bảo an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước là một trong những nhiệm vụ thường xuyên góp phần quan trọng vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, phục vụ đời sống, sinh hoạt và sản xuất của nhân dân; xác định những nội dung trọng tâm, cụ thể hóa thành các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể phù hợp với tình hình thực tế để triển khai thực hiện hiệu quả công tác đảm bảo an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa.

2. Yêu cầu

Quán triệt đầy đủ, sâu sắc các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp Chương trình hành động số 59-CTr/TU, ngày 18/12/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 36-KL/TW, ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị và kế hoạch này; nâng cao nhận thức, trách nhiệm, sự vào cuộc và đồng thuận của các cấp, các ngành và nhân dân trong quá trình triển khai thực hiện.

Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kết luận số 36-KL/TW, ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị, Chương trình hành động số 59-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Việc triển khai thực hiện Kết luận số 36-KL/TW, ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị, Chương trình hành động số 59-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy phải được tiến hành toàn diện, đồng bộ, nghiêm túc, hiệu quả, phân công trách nhiệm trong tổ chức thực hiện, thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết đánh giá định kỳ.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đảm bảo số lượng, chất lượng nước phục vụ nhân dân; đáp ứng nhu cầu nước cho sản xuất, kinh doanh trong các ngành, lĩnh vực. Đảm bảo mọi người dân, mọi đối tượng được tiếp cận, sử dụng nước công bằng, hợp lý. Chủ động tích trữ, điều hòa, khai thác và sử dụng hiệu quả nguồn nước đi đôi với đảm bảo an toàn đập, hồ chứa nước, chủ động ứng phó với các thảm họa thiên tai liên quan đến nước, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường, khắc phục tình trạng thiếu nước, ô nhiễm nguồn nước.

2. Mục tiêu cụ thể

- *Đến năm 2025*: Phần đầu 100% dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung; duy trì 100% dân số nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh và trên 31% dân số nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn; đảm bảo an toàn đập, hồ chứa nước.

- *Đến năm 2030*: Cơ bản đáp ứng nước phục vụ dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội; duy trì 100% dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung; 100% dân số nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh và trên 35% dân số nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn; sửa chữa, nâng cấp các đập, hồ chứa nước hư hỏng, xuống cấp trong phạm vi quản lý; khắc phục tình trạng thiếu nước, ô nhiễm nguồn nước; chủ động phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu; theo dõi, đánh giá, giám sát việc duy trì dòng chảy tối thiểu, nguồn nước tại các hồ chứa nước.

- *Đến năm 2045*: Chủ động được nguồn nước phục vụ dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm hộ gia đình ở nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn; dự báo, cảnh báo dài hạn để xử lý ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước, ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu; kiểm soát và khắc phục tình trạng suy thoái, ô nhiễm nguồn nước tại các lưu vực, hệ thống công trình thủy lợi; thực hiện hiệu quả các chính sách về nước, bảo đảm an ninh nguồn nước.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước trong tình hình mới

Các cấp ủy, tổ chức đảng, đoàn thể các cấp, nhất là người đứng đầu tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Kết luận số 36-KL/TW của Bộ Chính trị, Chương trình hành động số 59-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và kế hoạch này để cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức đúng, đầy đủ về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước là nhiệm vụ quan trọng, vừa cấp bách, vừa lâu dài, liên quan trực tiếp đến đời sống nhân dân, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trên cơ sở đó xác định rõ trách nhiệm, nghĩa vụ của các cấp, các ngành và người dân trong thực hiện công tác này. Phát huy vai trò giám sát của người dân, cộng đồng, vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, nghề nghiệp trong tuyên truyền, vận động nhân dân quản lý, chủ động tích trữ, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước

Thường xuyên chỉ đạo rà soát, đề nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách liên quan đến an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước bảo đảm đồng bộ, khả thi và phù hợp với tình hình thực tiễn của huyện. Lãnh đạo, chỉ đạo kiên toàn các tổ chức thủy lợi cơ sở bảo đảm thống nhất, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo quy định của pháp luật. Thu hút, bố trí nguồn lực để đầu tư, nâng cấp các công trình cấp nước, hồ, đập, kết hợp phục hồi nguồn nước suy thoái, ô nhiễm. Tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật, hỗ trợ tài chính, kỹ thuật, vật tư cho người dân tại các vùng khan hiếm nước, vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai.

3. Gắn công tác đảm bảo an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước trong các quy hoạch; khai thác hệ thống cơ sở dữ liệu về nguồn nước

Chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh thực hiện công tác điều tra cơ bản, giám sát, kiểm kê, đánh giá về năng lực kết cấu công trình, chất lượng, trữ lượng nguồn nước; phối hợp thực hiện rà soát, gắn công tác đảm bảo an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước vào quy hoạch vùng huyện, quy hoạch chung xây dựng xã; kịp thời rà soát và đề nghị cấp có thẩm quyền phê duyệt, điều chỉnh các quy hoạch làm cơ sở định hướng phát triển có trọng tâm, trọng điểm, góp phần bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước. Khai thác hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu về nguồn nước trên địa bàn huyện; tăng cường ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, bảo đảm sự kết nối, chia sẻ hiệu quả, đồng bộ giữa địa phương với hệ thống cơ sở dữ liệu tỉnh về nguồn nước. Xây dựng kịch bản, phương án về phát triển khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống tác động cực đoan về hạn hán, thiếu nước, lũ, ô nhiễm nguồn nước; có giải pháp dài hạn cho khu vực khó khăn về nguồn nước.

4. Chủ động tích trữ, điều hòa, phân phối nguồn nước, đáp ứng yêu cầu sử dụng nước phục vụ dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội

Quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả các giải pháp tiết kiệm nước, theo dõi, giám sát chặt chẽ việc sử dụng nước sinh hoạt và sản xuất để giảm thất thoát, lãng phí; tiếp tục khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ an toàn thực phẩm, xây dựng nhà màng, nhà lưới gắn hệ thống tưới nhỏ giọt, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, lĩnh vực sản xuất, mùa vụ thích ứng với điều kiện nguồn nước; tăng cường các biện pháp sử dụng nước trong sản xuất nông nghiệp tiết kiệm, hiệu quả. Tăng cường công tác quản lý, lồng ghép các nguồn vốn đầu tư xây dựng công trình bảo vệ, kiểm soát nguồn nước, cấp, trữ nước, triển khai các giải pháp bổ sung nguồn nước đối với sản xuất nông nghiệp tại các vùng khan hiếm nước. Hoàn thiện, khai thác, vận hành hiệu quả hệ thống cấp nước sinh hoạt và hệ thống tiêu thoát nước nông thôn, đô thị, ưu tiên đầu tư cho khu vực thường xuyên chịu ảnh hưởng

của thiên tai, khu vực đặc biệt khó khăn. Thực hiện giải pháp tích trữ nước quy mô nhỏ, hộ gia đình đối với khu vực khó khăn về nguồn nước.

5. Nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý, vận hành, bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước

Quan tâm chỉ đạo sửa chữa, nâng cấp các đập, hồ chứa nước hư hỏng, xuống cấp, có khả năng gây mất an toàn đập, hồ chứa; rà soát đề nghị đầu tư xây dựng mới các đập, hồ chứa nước tại các vùng khó khăn về nguồn nước phù hợp với địa phương. Phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh rà soát, đánh giá lại công năng, nhiệm vụ, quy trình vận hành các đập, hồ chứa nước; lập phương án tổng thể và chi tiết để ứng phó với thiên tai cho công trình và vùng hạ du. Tăng cường theo dõi, phối hợp đánh giá, giám sát việc duy trì dòng chảy tối thiểu, quan trắc nguồn nước tại các hồ chứa. Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, người lao động quản lý, vận hành hệ thống công trình thủy lợi, cấp nước sinh hoạt.

6. Phòng, chống, giảm thiểu tác động bất lợi do thiên tai liên quan đến nước và biến đổi khí hậu

Cung cấp kịp thời thông tin dự báo, cảnh báo thiên tai, nguy cơ mất an ninh nguồn nước, bảo đảm chủ động trong phát triển kinh tế - xã hội và dân sinh. Khuyến khích tăng cường công tác chuyển đổi số gắn với công tác quản lý, vận hành hệ thống công trình thủy lợi, thủy điện. Tiếp tục rà soát, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng các dự án di dân khẩn cấp phòng, chống lũ quét, sạt lở đất. Phối hợp giám sát, kiểm tra, quản lý chặt chẽ an toàn đập, hồ chứa nước từ giai đoạn xây dựng đến vận hành, khai thác, tổ chức vận hành hồ chứa theo đúng quy trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc khai thác cát, sỏi lòng suối, hồ chứa nước.

7. Ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyển đổi số trong bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước

Sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường, ứng dụng công nghệ mới, tiên tiến, hiện đại, thông minh, phục vụ quản lý nguồn nước, bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước. Ưu tiên ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ để tái sử dụng nước, phát triển, tạo nguồn nước mới, thu, tích trữ, điều tiết, điều hòa, chuyển nước, liên kết nguồn nước.

8. Tăng cường bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn sinh thủy, phòng, chống ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước

Quan tâm chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải, chất thải xả vào nguồn nước, nhất là nước thải sinh hoạt, nước thải công nghiệp. Phối hợp đánh giá khả năng chịu tải, phân vùng xả thải, hạn ngạch xả thải; xác định mục tiêu, lộ trình giảm xả thải vào nguồn nước. Xây dựng kế hoạch bảo vệ an ninh, an toàn nguồn nước sinh hoạt, nhất là các hồ cấp nước sinh hoạt và triển khai lộ trình cấm sử dụng các loại hóa chất độc hại gây ô nhiễm nguồn nước; quản lý chặt chẽ việc khai thác nước ngầm ở khu vực có nguy cơ sụt lún đất. Bảo vệ, phát triển và nâng cao chất lượng rừng, đặc biệt là rừng phòng hộ gắn với bảo đảm an ninh nguồn nước

và an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi, thủy điện; bảo vệ và phát triển bền vững nguồn sinh thủy. Chủ động phòng ngừa, ngăn chặn không để xảy ra sự cố môi trường; giảm thiểu và xử lý hiệu quả ô nhiễm môi trường từ hoạt động đầu tư, khai thác, kinh doanh. Tăng cường kiểm tra, phát hiện và giải quyết kịp thời các vi phạm, khiếu kiện liên quan đến nguồn nước theo quy định pháp luật.

9. Đẩy mạnh hợp tác về bảo đảm an ninh nguồn nước

Thực hiện hiệu quả các quy định có liên quan đến an ninh nguồn nước. Tăng cường trao đổi thông tin về hoạt động quan trắc chất lượng nước và ứng phó với biến đổi khí hậu, kinh nghiệm trong cách tiếp cận, quản lý, sử dụng khai thác hiệu quả, bền vững nguồn nước với các tổ chức, cá nhân có liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các chi, đảng bộ trực thuộc huyện lãnh đạo, chỉ đạo phổ biến, quán triệt, tuyên truyền Kết luận số 36-KL/TW, ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị, Chương trình hành động số 59- CTTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch này tới cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân. Đảng ủy các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

2. Ủy ban nhân dân huyện cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này trong thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, giai đoạn; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện Kết luận số 36-KL/TW, ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị, Chương trình hành động số 59-CTTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch này, báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy kết quả thực hiện.

3. Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn tuyên truyền, quán triệt Kết luận số 36-KL/TW, ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị, Chương trình hành động số 59- CTTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và kế hoạch này.

4. Ủy ban MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội huyện tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo tuyên truyền đến đoàn viên, hội viên và nhân dân về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch này; tích cực tham gia bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa.

Nơi nhân:

- Thường trực Tỉnh ủy (B/c);
- Đồng chí Nguyễn Ngọc Vinh - Ủy viên BTV Tỉnh ủy, chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy,
- Các đồng chí ủy viên BCH Đảng bộ huyện;
- Các chi, đảng bộ trực thuộc,
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện,
- Lưu.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Cao Trang Trọng